

Phụ lục 10

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM QUÁ TRÌNH

Học kỳ: 1 – Năm học: 2022 – 2023

Môn học/Nhóm: Bóng chuyền 2 – Nhóm 05
CBGD: Nguyễn Thanh Bình

Số tín chỉ: 02

STT	Mã HS, SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	BP.1	BP.2	BP.3	Điểm quá trình	Ghi chú
1	2121200088	Trần Thị Kim Anh	10/10/2003	CCQ2120C	10	7.5	7	7.6	
2	2121120625	Phạm Thị Ngọc Châu	30/07/2003	CCQ2112R	5	7.5	8	7.4	
3	2121170620	Hà Mai Hậu	05/04/2003	CCQ2117R	10	9	9	9.2	
4	2121200040	Huỳnh Thị Ngọc Hậu	12/03/2003	CCQ2120B	5	9	9	8.3	
5	2121120467	Nguyễn Thành Hợp	23/01/2001	CCQ2112N	10	7.5	7	7.6	
6	2121120368	Trần Thanh Hùng	01/02/2003	CCQ2112K	5	7.5	8	7.4	
7	2121190159	Đỗ Kim Khánh	29/01/2002	CCQ2119C	10	7.5	7	7.6	
8	2121170624	Hoàng Nguyễn Công Minh	06/02/2003	CCQ2117R	7	7.5	7	7.1	
9	2121120594	Phan Nhật Minh	04/03/2003	CCQ2112M	10	9	9	9.2	
10	2121170581	Phạm Đình Ngọc	10/04/2003	CCQ2117Q	10	7.5	7	7.6	
11	2121260019	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	17/08/2003	CCQ2126A	6	9	9	8.5	
12	2121200059	Nguyễn Thị Yến Nhi	15/11/2003	CCQ2120B	10	9	9	9.2	
13	2121260029	Vũ Nguyễn Hoàng Nhung	29/07/2003	CCQ2126A	5	9	9	8.3	
14	2121120388	Nguyễn Như Quỳnh Nữ	05/02/2003	CCQ2112L	8	7.5	7	7.3	
15	2121260001	Huỳnh Duy Phong	03/11/2003	CCQ2126A	7	9	9	8.7	
16	2121190103	Phạm Nguyễn Tư Sản	18/02/2003	CCQ2119C	5	7.5	8	7.4	
17	2120110125	Huỳnh Văn Sáng	18/09/2000	CCQ2005D	7	7.5	8	7.8	
18	2121120604	Võ Như Tâm	30/09/2003	CCQ2112R	5	7.5	8	7.4	
19	2121120270	Nguyễn Ý Thương	14/10/2003	CCQ2112H	5	7.5	8	7.4	

STT	Mã HS, SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	BP.1	BP.2	BP.3	Điểm quá trình	Ghi chú
20	2121100279	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	06/06/2003	CCQ2110H	5	7.5	8	7.4	
21	2121120325	Quách Thị Hạnh Tiên	27/08/2003	CCQ2112J	9	7.5	7	7.4	
22	2121120601	Võ Thị Thanh Trân	10/06/2003	CCQ2112R	8	9	9	8.8	
23	2121190128	Trương Thành Tuấn	04/11/2003	CCQ2119D	5	7.5	8	7.4	
24	2121120344	Võ Thị Kim Tuyền	14/05/2003	CCQ2112J	5	7.5	8	7.4	
25	2121260022	Nguyễn Thị Vân	07/09/2003	CCQ2126A	0	0	0	0.0	Nghĩ
72									

TP. HCM, Ngày 02 tháng 11 năm 2022

Giảng viên



Nguyễn Thanh Bình

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

BẢNG GHI ĐIỂM MÔN HỌC/HỌC PHẦN
Học kỳ: 1 – Năm học: 2022 – 2023

Môn học/Nhóm: Bóng chuyên 2 – Nhóm 05
CBGD: Nguyễn Thanh Bình

Số tín chỉ: 02

STT	Mã HS, SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
1	2121200088	Trần Thị Kim Anh	10/10/2003	CCQ2120C	7.6	4	5.4	
2	2121120625	Phạm Thị Ngọc Châu	30/07/2003	CCQ2112R	7.4	5	6.0	
3	2121170620	Hà Mai Hậu	05/04/2003	CCQ2117R	9.2	5	6.7	
4	2121200040	Huỳnh Thị Ngọc Hậu	12/03/2003	CCQ2120B	8.3	3	5.1	
5	2121120467	Nguyễn Thành Hợp	23/01/2001	CCQ2112N	7.6	7	7.2	
6	2121120368	Trần Thanh Hùng	01/02/2003	CCQ2112K	7.4	5	6.0	
7	2121190159	Đỗ Kim Khánh	29/01/2002	CCQ2119C	7.6	5	6.0	
8	2121170624	Hoàng Nguyễn Công Minh	06/02/2003	CCQ2117R	7.1	6	6.4	
9	2121120594	Phan Nhật Minh	04/03/2003	CCQ2112M	9.2	8	8.5	
10	2121170581	Phạm Đình Ngọc	10/04/2003	CCQ2117Q	7.6	6	6.6	
11	2121260019	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	17/08/2003	CCQ2126A	8.5	5	6.4	
12	2121200059	Nguyễn Thị Yến Nhi	15/11/2003	CCQ2120B	9.2	5	6.7	
13	2121260029	Vũ Nguyễn Hoàng Nhung	29/07/2003	CCQ2126A	8.3	5	6.3	
14	2121120388	Nguyễn Như Quỳnh Nữ	05/02/2003	CCQ2112L	7.3	4	5.3	
15	2121260001	Huỳnh Duy Phong	03/11/2003	CCQ2126A	8.7	9	8.9	
16	2121190103	Phạm Nguyễn Tư Sản	18/02/2003	CCQ2119C	7.4	5	6.0	
17	2120110125	Huỳnh Văn Sáng	18/09/2000	CCQ2005D	7.8	6	6.7	
18	2121120604	Võ Như Tâm	30/09/2003	CCQ2112R	7.4	4	5.4	
19	2121120270	Nguyễn Ý Thương	14/10/2003	CCQ2112H	7.4	6	6.6	
20	2121100279	Nguyễn Thị Mỹ Tiên	06/06/2003	CCQ2110H	7.4	6	6.6	

STT	Mã HS, SV	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Điểm quá trình	Điểm thi	Điểm học phần	Ghi chú
21	2121120325	Quách Thị Hạnh Tiên	27/08/2003	CCQ2112J	7.4	5	6.0	
22	2121120601	Võ Thị Thanh Trân	10/06/2003	CCQ2112R	8.8	5	6.5	
23	2121190128	Trương Thành Tuấn	04/11/2003	CCQ2119D	7.4	6	6.6	
24	2121120344	Võ Thị Kim Tuyền	14/05/2003	CCQ2112J	7.4	4	5.4	
25	2121260022	Nguyễn Thị Vân	07/09/2003	CCQ2126A	0.0	0	0.0	Nghĩ

TP. HCM, Ngày 02 tháng 11 năm 2022

Giảng viên



Nguyễn Thanh Bình